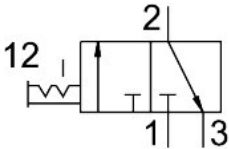


Van đóng mở **MS6-EM1-AGF** Số bộ phận: 8232876



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Dòng	MS
Kích thước	6
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt xoay
Kiểu vận hành	thủ công
Chức năng khí xả	không thể điều tiết
bảo vệ hành động	có thể khóa với các phụ kiện
Kiểu điều khiển	trực tiếp
Chức năng van	3/2 lưỡng ổn định
Áp suất vận hành	0 MPA...1.8 MPA 0 bar...18 bar
Giá trị C	30.8 l/s*bar
giá trị b	0.57
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	8700 l/ph
Lưu lượng định mức thông thường 2-3	6200 l/ph
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4] Khí trơ
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ trung bình	-10 °C...60 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
Phù hợp với thực phẩm	xem thông tin tài liệu bổ sung
Kiểu gắn	tùy ý: Lắp đặt đường dây với phụ kiện
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
trọng lượng sản phẩm	880 g
Cổng nối khí nén 1	G1
Cổng nối khí nén 2	G1
Cổng nối khí nén 3	G1/2

Đặc tính	Giá trị
Vật liệu của phốt	TPE-U (PU)
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực